

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 25/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Lâm Ngọc Trao.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **12/2021/TLST-HS** ngày **28 tháng 01 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **36/2021/QĐXXST-HS** ngày **08 tháng 3 năm 2021** đối với các bị cáo:

1. **Lê T E** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long.

HKTT: ấp Ph, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện N, Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Lê Minh Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1971 .

Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2020.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 27/10/2017 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **06/9/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

2. **Trần Quốc T**(tên gọi khác: T), sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

HKTT: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Trần Quốc Kh, sinh năm 1978 (chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1985.

Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Các bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2020, Lê T E và Trần Quốc T có hành vi bán 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng cho Lê Văn T tại khu tái định cư H thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến 22 giờ cùng ngày, Lê T E và Trần Quốc T tiếp tục có hành vi bán 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng cho Lê Văn T tại trước công nhà nghỉ Ph thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và tiến hành khám xét phòng trọ của Lê T E tại ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon kích thước 01x2,5cm; 01 gói nylon kích thước 3x4cm được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cây đèn pin nhỏ; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc kéo; 10 gói nylon kích thước 11x6cm, bên trong không chứa gì; 30 cái ống hút màu trắng, bên trong không chứa gì; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, bên trong có gắn sim số 0369.321.086 (thu giữ của Lê T E) và 01 xe mô tô biển số 60B6-189.70.

Tại Bản kết luận giám định số 2160/KLGD-PC09 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu là M1) được niêm Ph gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2020 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu là M2) được niêm Ph gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2379 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê T E, Trần Quốc T để điều tra.

Quá trình điều tra Lê T E, Trần Quốc T khai nhận: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, T đang ở phòng trọ tại ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì có Lê Văn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, T đồng ý. Lúc này, T dùng điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0369.321.086 gọi điện thoại cho 01 người tên Ph (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để bán lại

cho T, Ph đồng ý và hẹn T đến khu tái định cư H thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai giao nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-189.70 đến gặp Trần Quốc T và T cùng nhau đi lấy ma túy, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-189.70 chở T đến khu vực tái định cư H gặp Ph lấy 01 gói ma túy và hẹn đưa tiền sau. Sau khi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô chở T về phòng trọ của Tr lấy ra một ít ma túy để sử dụng chung với T, số ma túy còn lại T đưa cho T và nhờ T giao bán cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-189.70 đến khu tái định cư H gặp T đưa ma túy cho T và lấy 400.000 đem trả cho Ph.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho Th mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, T đồng ý và đến gặp Ph mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng rồi mang về phòng trọ tại ấp 2, xã L, huyện N. Tại đây, T phân gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu 01 gói vào trong chiếc đèn pin nhỏ màu đỏ cất giấu trong phòng trọ, gói còn lại T dùng băng keo dán lên mặt đồng hồ xe mô tô biển số 60B6-189.70 rồi điều khiển xe mô tô đến gặp T và rủ T cùng nhau đi giao bán ma túy cho T, T đồng ý. Sau đó, T chở T đến trước cổng nhà nghỉ Ph thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N đứng chờ T. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/9/2020, khi đang đứng đợi bán ma túy cho T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện bắt quả tang T và T cùng tang vật.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKS-TB ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lê T E, Trần Quốc T về tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3840 gam trong niêm Ph số 2160/KLGD-PC09; 10 gói nylon kích thước 11x6cm và 30 cái ống hút màu trắng, bên trong không chứa gì; 01 cây đèn pin nhỏ; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc kéo; 01 sim điện thoại 0369.321.086 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Lê T E là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với người tên Ph là người đã bán ma túy cho Lê T E, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển 53P6-8759 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Kim Ph, do chị Ph không biết việc Lê T E mượn xe mô tô đi mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Ph là đúng quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52**; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê T E từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Các bị cáo **Lê T E, Trần Quốc T** không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

#### **[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:**

Người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

#### **[2] Về trách nhiệm hình sự:**

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Lê T E và Trần Quốc T đã hai lần thực hiện hành vi mua bán 0,4399 gam Methamphetamine vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2020 tại khu tái định cư H và khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2020 tại trước công nhà nghỉ Ph thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích để kiếm lời thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Lê T E và Trần Quốc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**



Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội mang tính đồng phạm xong ở mức độ giản đơn. Bị cáo Lê T E là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Quốc T có vai trò giúp sức cho Lê T E giao bán trái phép chất ma túy nên vai trò của bị cáo Lê T cao hơn bị cáo Trần Quốc T.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê T E có nhân thân xấu và đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê T E và Trần Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3840 gam trong niêm Ph số 2160/KLGĐ-PC09; 10 gói nylon kích thước 11x6cm và 30 cái ống hút màu trắng, bên trong không chứa gì; 01 cây đèn pin nhỏ; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc kéo; 01 sim điện thoại 0369.321.086.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Lê T E là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Lê T E phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê T E 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2020.

2. Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3840 gam trong niêm Ph số 2160/KLGĐ-PC09; 10 gói nylon kích thước 11x6cm và 30 cái ống hút màu trắng, bên trong không chứa gì; 01 cây đèn pin nhỏ; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc kéo; 01 sim điện thoại 0369.321.086.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Lê T E.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2021.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Tiến Trung**

